THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

LÊ THỊ KHÁNH HÒA
Học viện Hàng không Việt Nam

Nhận bài ngày 24/3/2025. Sửa chữa xong 31/3/2025. Duyệt đăng 05/4/2025.

Abstract

In today's modern world, with the rapid development of science and technology, the emergence of heavy industries, industrial zones, factories, and the increasing population have significantly contributed to the surge in domestic solid waste discharged into the environment. This has become a major cause of environmental degradation if not properly addressed. Within the scope of this article, the author analyzes the current legal provisions on domestic solid waste management, identifies several limitations and inadequacies in both the legal framework and its enforcement, and provides recommendations for improving the regulatory system to enhance environmental protection.

Keywords: *Domestic solid waste, domestic solid waste management, current status, improvement.*

1. Đặt vấn đề

Môi trường đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của loài người. Chính vì thế, vấn đề bảo vệ môi trường luôn là vấn đề "nóng" đối với mỗi quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam quá trình đô thị hóa đang được đẩy mạnh kéo theo sự phát triển về số lượng của các công trình, khu công nghiệp, khu sản xuất cùng với đó là sự gia tăng dân số tỷ lệ cao dẫn đến lượng chất thải rắn thải ra môi trường ngày càng tăng. Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ước tính, hiện trên cả nước, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 60.000 tấn/ngày, trong đó khu vực đô thị chiếm 60%; đến năm 2025, tỷ lệ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt dự báo tăng 10 - 16%/năm; riêng các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi ngày có từ 7.000 - 9.000 tấn rác thải [1]. Trong khi nguyên nhân chủ yếu dẫn đến ô nhiễm môi trường xuất phát từ chất thải, song chất thải rắn (phần lớn là chất thải rắn sinh hoạt) vẫn luôn là tác nhân chính và khó kiểm soát. Nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm kéo dài, với mục tiêu nâng cao đời sống xã hội Nhà nước Việt Nam ta đã ban hành không ít văn bản pháp luật góp phần hoàn thiện hơn về khung pháp lý trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, trong quá trình thi hành trên thực tiễn lại chưa thật sự hiệu quả, còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Xuất phát từ lý do trên, bài viết phân tích một số quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ đó, đưa ra một số đề xuất kiến nghị.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và đã có nhiều chính sách, giải pháp cụ thể phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Một trong những giải pháp quan trọng chính là xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý. Đáp ứng nhu cầu đó, Nhà nước Việt Nam ta đã ban hành Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ Môi trường 2020, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ

Emai: hoaltk@vaa.edu.vn.

môi trường 2020 cùng nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn khác với mục tiêu cải cách toàn diện các khâu trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Nam hiện nay, từ phân loại tại nguồn thải, lưu giữ, chuyển giao đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã đưa ra quy định về trách nhiệm của chủ nguồn thải, cụ thể theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 các tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay từ nguồn thải. Đồng thời, luật cũng đưa ra nguyên tắc phân loại chất thải rắn sinh hoạt đối với hộ gia đình, cá nhân như sau: nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, nhóm chất thải thực phẩm và nhóm các loại chất thải rắn sinh hoạt khác. Việc quy định về trách nhiệm phân loại đối với chủ nguồn thải rắn sinh hoạt góp phần giúp tiến trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong các khâu tiếp theo dễ dàng hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lý đối với chất thải rắn sinh hoạt. Đối với chủ thể là các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được phép lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân.

Sau khi thực hiện giai đoạn phân loại theo đúng quy định của pháp luật, các chủ nguồn thải có trách nhiệm lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt vào các bao bì để chuyển giao. Xuất phát từ vấn đề xử lý chất thải rắn sinh hoạt giữa đô thị và nông thôn có sự khác biệt, việc chuyển giao chất thải được phân chia thành hai khu vực: đô thị và nông thôn. Song, theo quy định đối với các chủ nguồn thải ở đô thị, sau khi thực hiện việc phân loại sẽ lưu giữ và chuyển giao như sau: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; chất thải thực phẩm có thể được sử dụng làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi. Đối với chủ nguồn thải rắn sinh hoạt ở nông thôn thực hiện việc chuyển giao như sau: khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm; chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Đối với vấn đề trách nhiệm của tổ chức, cơ sở thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Khoản 1 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã đưa ra quy định lựa chọn chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt là các cơ sở được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được ghi nhận tại các khoản 2,3,4 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường. Theo đó, chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Bên cạnh đó, Luật còn ghi nhận chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm phối hợp với các chủ thể khác có liên quan như ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất, tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt và công bố rộng rãi; thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị xử lý; không để rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển. có trách nhiệm đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động an toàn cho công nhân thu gom, vận

chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Đối với vấn đề điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, để có thể thực hiện tốt công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm việc tổ chức các điểm tập kết chất thải rắn có hiệu quả. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đưa ra định nghĩa về điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt được hiểu là nơi chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt từ các loại phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thải, khu vực công cộng, quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển chất thải rắn sinh hoạt sang phương tiện cơ giới có tải trọng lớn. Khoản 1 Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải có các khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau. Tuy nhiên, các điểm tập kết và trạm trung chuyển trong các khu đô thị hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu là chủ yếu xuất phát từ vấn đề quỹ đất không đủ và bố trí mặt bằng có giao thông thuận tiện. Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 đã giải quyết được một trong những vấn đề bất cập nhất hay gọi là "nút thắt" gây khó khăn trong quá trình thực hiện giải quyết vấn đề quản lý chất thải nói chung, đó là việc quy định rõ UBND các cấp phải có trách nhiệm bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với vấn đề công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khoản 4 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp. Quy định trên rất hợp lý bởi lẽ việc xử lý thông qua phương pháp chôn lấp trực tiếp tồn tại nhiều mối nguy hại đối với môi trường sống của các loài động thực vật và con người. Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt như sau: thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định đối với chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt hoặc phát sinh từ cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phải thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định; vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bảo đảm xử lý hết lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận theo hợp đồng đã ký kết. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo hợp đồng đã ký kết.

2.2. Thực trạng pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Về cơ bản hiện nay vấn đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt đã Nhà nước cụ thể hóa bằng các quy định pháp luật cụ thể cũng như đảm bảo việc thực thi các quy định này trên thực tế để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đạt được thì vẫn còn tồn tại những vấn đề hạn chế, bất cập nhất định trong quy định và thực thi pháp luật về vấn đề này. Theo đó, một số hạn chế, bất cập có thể kể đến như:

2.2.1. Quy định phân loại rác thải tại nguồn đã được đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 nhưng quy định chỉ mang tính hình thức, chưa thực sự quy định chi tiết về vấn đề phân loại rác tại nguồn nên chưa tạo ra được một cơ chế đồng bộ cho hoạt động này trong suốt một thời gian dài. Chính vì vậy, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định chi tiết và rõ ràng hơn về nguyên tắc phân loại chất thải rắn sinh hoạt để việc phân loại rác tại nguồn không còn mang tính phong trào mà đó là trách nhiệm của mỗi người. Theo quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn đến người dân phải được thực hiện chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Sau khoảng thời gian này, hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định sẽ bị phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc thực thi trên thực tế quy định này còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân xuất phát từ ý thức của người dân và hạ tầng thu gom rác chưa đồng bộ, thậm chí còn nhiều người dân còn chưa biết đến quy định phân loại rác thải tại nguồn.

Điển hình ở hai trung tâm kinh tế lớn là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội nơi dẫn đầu về lượng rác thải trung bình thải ra mỗi ngày. Nhiều cư dân cho rằng, việc phân loại rác từ nguồn cần được triển khai đồng bộ, có quy trình cụ thể và kĩ thuật, hạ tầng thu gom rác phải đáp ứng điều này [2]. Đặc biệt, khi có quy định xử phạt với người không phân loại rác tại nguồn, các cơ quan, chính quyền cần hướng dẫn tới tổ dân phố, ban quản lý tòa nhà, truyền thông để người dân nắm bắt chủ trương, quy định này. Như hiện nay, người dân không biết và cũng không được tuyên truyền, hướng dẫn [2]. Ngoài ra, bất cập hiện nay là các phương tiện thu gom chưa được chuẩn hóa, chủ yếu xe lôi, thô sơ nên người dân phân loại xong thì người thu gom lại bỏ chung một xe và dẫn đến phản ứng, không đồng tình [3].

2.2.2. Về quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Việt Nam chủ yếu đang áp dụng hai công nghệ xử lý rác khá sơ đẳng: chôn lấp và đốt để xử lý khoảng 25 triệu tấn chất thải rắn sinh hoạt hàng năm, trong đó hơn 50% là chất thải rắn sinh hoạt đô thị [4]. Tuy nhiên, chưa một hình thức nào được công nhận thực sự có hiệu quả, thậm chí còn gây thêm ô nhiễm [5]. Đối với hình thức xử lý chôn lấp, dù Điều 80 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có quy định về việc xử lý các bãi chôn lấp và giao về cho UBND cấp tỉnh tùy vào tình hình từng địa phương mà bố trí nguồn lực, kinh phí cho việc xử lý nhưng trong thực tế vẫn còn nhiều bãi rác nằm "lộ thiên" chưa được xử lý theo một quy trình cụ thể để đảm bảo môi trường sống của người dân nói riêng và bảo vệ môi trường nói chung. Đối với hình thức xử lý bằng công nghệ đốt, Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn có nhiều nhà máy xử lý chất thải xây xong không hoạt động dẫn đến việc phải đưa rác thải sinh hoạt qua một nơi khác để xử lý hoặc xử lý bằng hình thức chôn lấp. Đơn cử như nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt xã Hồi Ninh tỉnh Ninh Bình được đầu tư với tổng kinh phí là 11 tỷ đồng nhưng xây xong lại bỏ không [6] hoặc là dự án nhà máy xử lý chất thải rắn tại thị trấn Di Lăng tỉnh Quảng Ngãi được đầu tư với kinh phí khoảng 10,5 tỷ đồng nhưng cũng không được vận hành vì đang chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, cấp kinh phí tiếp tục xây dựng những hạng mục còn lại [7]. Điều này vừa làm gây lãng phí khoảng đầu tư xây dựng nhà máy vừa phát sinh thêm chi phí để cải tạo lại những hạng mục, trang thiết bị máy móc...có dấu hiệu xuống cấp trong khoảng thời gian bỏ không nhà máy.

2.2.3. Theo điểm b khoản 1 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sẽ được tính dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã phân loại thay vì tính phí theo bình quân đầu người như trước kia. Quy định này phải được thực hiện chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tức trong khoảng thời gian từ 1/1/2022 - 31/12/2024 tùy vào từng địa phương, quy định tính phí rác thải dựa trên khối lượng có thể được áp dụng ở các thời điểm khác nhau [8]. Tuy nhiên, luật chưa quy định ai sẽ là người cân rác là chủ của nguồn thải hay người thu gom rác và làm sao để xác định được khối lượng rác thải chính xác của từng hộ gia đình cá nhân trong khi có nhiều nơi người ta thường bỏ rác vào một cái thùng rác chung. Hoặc chính quy định này cũng có thể dẫn đến tình trạng người dân bỏ rác ở những nơi công cộng khác không phải khu vực mình sinh sống để giảm bớt giá dịch vụ mà họ phải đóng.

***2.3.* Một số kiến nghị hoàn thiện**

Để khắc phục những vấn đề còn hạn chế, bất cập nêu trên cũng như góp phần vào việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt thì đòi hỏi cần phải tiếp tục nghiên cứu, thực hiện một số giải pháp sau:

2.3.1. Về phân loại chất thải rác thải tại nguồn, các địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng bên cạnh việc tuyên truyền bằng phương thức truyền thống như treo banner... Ngoài ra, cần đề cao vai trò của tổ trưởng khu phố trong công tác tuyên truyền vì họ là những người gần dân nhất. Theo đó, cần tổ chức những buổi tập huấn cho các tổ trưởng về cách thức phân loại rác thải và trách nhiệm của họ là về khu phố truyền đạt, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của từng người dân trong khu phố. Từ đó, tổ trưởng lập báo cáo gửi về cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những mặt tích cực và hạn chế trong công tác tuyên truyền và thực thi pháp luật tại khu phố mình quản lý. Điều này sẽ tạo ra được sự đồng bộ và liên kết

giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo cho việc phân loại rác thải được thực hiện một cách nghiêm túc và dài lâu thay vì chỉ mang tính phong trào như trước đây. Bên cạnh đó, cần chú trọng đầu tư thêm hạ tầng thu gom rác để những người thu gom thuận lợi hơn trong việc thu gom rác thải đã được phân loại về nơi xử lý.

2.3.2. Đối với việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhà nước cần có những quy định chuẩn hóa về việc chôn lấp để giảm bớt các bãi rác "lộ thiên" chưa được xử lý theo đúng quy trình gây ô nhiễm môi trường hoặc có thể khuyến khích việc nghiên cứu các công nghệ đốt rác mà không cần phân loại rác thải trong tương lai. Đối với những nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được xây dựng hoàn thành mà chưa được đưa vào vận hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên nhanh chóng tiến hành xem xét cấp thêm chi phí để hoàn thiện nhà máy, tiến hành thẩm định và nghiệm thu tránh tình trạng bỏ không quá lâu gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước và đặc biệt làm cho việc xử lý rác thải trở nên khó khăn hơn.

2.3.3. Về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, luật cần quy định cụ thể và rõ ràng hơn trách nhiệm việc cân rác sẽ thuộc về chủ thể nào và tùy vào tình hình của từng địa phương mà cho phép Ủy ban nhân dân quy định chi tiết về thời gian và địa điểm cân rác thải. Ở các khu dân cư, cần trang bị các camera để giám sát việc vứt rác tránh tình trạng người dân vứt rác của mình ở nơi công cộng để tránh né việc nộp phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

2.3.4. Việt Nam cần thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu rác thải ngay từ khâu sản xuất và làm thế nào thu hồi rác thải quay lại trong quá trình sản xuất, tức là khi này chúng ta cần ràng buộc thêm trách nhiệm của nhà sản xuất không chỉ người tiêu dùng trong việc bảo vệ môi trường. Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp với mô hình sản xuất thân thiện với môi trường bằng những chính sách ưu đãi về thuế, tuyên dương và khen thưởng những cá nhân, doanh nghiệp có những đóng góp trong việc phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường...

3. Kết luận

Môi trường có tác động rất lớn đối với đời sống kinh tế - xã hội, chính vì thế bảo vệ môi trường là nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Trên thực tế tồn tại nhiều nguyên nhân dẫn đến suy thoái, hủy hoại môi trường nhưng chủ yếu xuất phát từ chất thải, trong đó chất thải rắn sinh hoạt là nguyên nhân chủ yếu. Với sự nỗ lực không ngừng trong công tác quản lý, xây dựng và hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường nói chung và về quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay sẽ góp phần định hướng phát triển bền vững, cải thiện môi trường sống, chủ trương chuyển đổi mô hình kinh tế hướng tới nền kinh tế tăng trưởng xanh từ đó thúc đẩy kinh kế - xã hội Việt Nam ngày càng phát triển.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Nam (2024), *Việt Nam ra quy định về điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt,* nguồn: https://tapchinuoc.vn/diem-tap-ket-chat-thai-ran-sinh-hoat-phai-bao-dam-khong-ro-ri-nuoc-ra-moi-truong-175220405173310448.htm, truy cập ngày 13/09/2024.

[2] Văn Ngân (2022), *Phân loại rác tại nguồn: Cơ quan quản lý chờ hướng dẫn, người dân băn khoăn*, nguồn: https://vov.vn/xa-hoi/phan-loai-rac-tai-nguon-co-quan-quan-ly-cho-huong-dan-nguoi-dan-ban-khoan-post958201.vov, truy cập ngày 13/09/2024.

[3] Nguyễn Kim (2022), *Vì sao phân loại rác tại nguồn vẫn khó thực hiện?,* nguồn: https://tphcm.chinhphu.vn/vi-sao-phan-loai-rac-tai-nguon-van-kho-thuc-hien-101220823190811283.htm, truy cập ngày 13/09/2024.

[4] Xuân Tùng (2021), *Công nghệ nào cho xử lý rác thải đô thị*, nguồn: https://daibieunhandan.vn/Cong-nghe/Cong-nghe-nao-cho-xu-ly-rac-thai-do-thi-i265467/, truy cập ngày 13/09/2024.

[5] Thu Hằng, Chi Phương (2024), *Việt Nam : Xử lý rác thải cần một cơ chế đồng bộ, không thể dồn hết vào ý thức người dân*, DVN Group, https://dvn.com.vn/cac-nha-may-xu-ly-rac-thai-o-viet-nam-1650337213/, truy cập ngày 13/09/2024.

[6] Vũ Thượng (2022), *Nhà máy xử lý rác xây xong bỏ không ở Ninh Bình: Dự kiến bao giờ hoạt động trở lại*, nguồn: https://danviet.vn/nha-may-xu-ly-rac-xay-xong-bo-khong-o-ninh-binh-du-kien-bao-gio-hoat-dong-tro-lai-20220817093649163.htm#:~:text=ánh%20trước%20đó.,Nhà%20máy%20xử%20lý%20rác%20xây%20xong%20bỏ%20không

[7] Hải Phong (2023), *Nhà máy xử lý chất thải xây xong không hoạt động*, nguồn: https://thanhnien.vn/nha-may-xu-ly-chat-thai-xay-xong-khong-hoat-dong-185230324213303939.htm, truy cập ngày 13/09/2024.

[8] Đức Anh (2021), *Quy định mới về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân*, nguồn: http://tapchimoitruong.vn/phap-luat--chinh-sach-16/quy-dinh-moi-ve-gia-dich-vu-thu-gom-van-chuyen-va-xu-ly-chat-thai-ran-sinh-hoat-tu-ho-gia-dinh-ca-nhan-26158, truy cập ngày 13/09/2024.